

# FURION

## CI4 20W-50

**AUTO X**  
LUBRICANTS

## BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT



Là dầu động cơ diesel cao cấp được **sử dụng cho động xe hạng nặng**, đáp ứng được tiêu chuẩn chất lượng châu Âu.

Sản phẩm cung cấp sự bảo vệ tốt nhất cho động cơ khỏi sự thay đổi của thời tiết, nhiệt độ cao, bồ hóng, bụi than, bụi bẩn... trên mọi cung đường khắc nghiệt.

FURION 20W-50 CI-4 đáp ứng yêu cầu của động cơ **tiêu chuẩn khí thải Euro 4&5**.

**Net 18Le Net 209Le**

### TIÊU CHUẨN

API CI-4/SL

ACEA E7-16

MB 228.3

JASO DH-1

### ƯU ĐIỂM

- FURION 20W-50 CI-4 bảo vệ động cơ và turbo tăng áp tối ưu nhờ vào khả năng chống mài mòn, ăn mòn, chống rỉ sét tuyệt vời, trung hoà axit từ quá trình đốt cháy nhiên liệu, từ đó tuổi thọ động cơ được kéo dài hơn.
- Ngăn ngừa hiệu quả sự hình thành cặn và giữ động cơ luôn sạch sẽ khỏi các chất bẩn như bồ hóng, tro, cặn bùn, véc-ni,...
- Tính chất tẩy rửa – phân tán tuyệt vời giúp giữ cho các bộ phận của động cơ và turbo tăng áp sạch bóng trong suốt chu kỳ sử dụng dầu. Kiểm soát được sự tiêu hao dầu động cơ trong suốt quá trình hoạt động. Hiệu quả kinh tế: khả năng ổn định nhiệt và chống oxi hoá tuyệt vời giúp giảm tốc độ xuống cấp của dầu nhớt, kéo dài chu kỳ thay dầu.
- Đáp ứng tiêu chuẩn động cơ của các nhà chế tạo (OEM) và tiêu chuẩn khí thải Euro 4 & 5.

### ỨNG DỤNG

FURION 20W-50 CI-4 lý tưởng sử dụng cho tất cả động cơ diesel có công suất lớn, tốc độ cao, phát thải thấp được trang bị Công nghệ Hồi lưu khí xả (EGR).

Sản phẩm phù hợp sử dụng cho động cơ diesel hiện đại, có turbo tăng áp hoặc hút khí tự nhiên hoạt động trên cao tốc hoặc trên công trường sử dụng nhiên liệu diesel có hàm lượng lưu huỳnh cao hoặc cực thấp.

FURION 20W-50 CI-4 sử dụng tốt cho các phương tiện cá nhân chạy diesel như: xe bán tải, xe đa dụng (VAN, MPV), SUV, xe tải nhẹ...

### THÔNG SỐ KỸ THUẬT

ĐẶC TÍNH	PHƯƠNG PHÁP	GIÁ TRỊ	ĐƠN VỊ
<b>Xuất hiện</b>	<b>Trực quan</b>	<b>Sáng và sạch</b>	
Tỷ trọng ở 15°C	ASTM D4052	0,8778	(g/m <sup>3</sup> )
Độ nhớt động học tại 40°C	ASTM D445	160,3	(cSt)
Độ nhớt động học tại 100°C	ASTM D445	19,17	(cSt)
Chỉ số độ nhớt (VI)	ASTM D2270	136	-
Điểm chớp cháy cốc hở (COC)	ASTM D92	248	(°C)
Điểm rót chảy	ASTM D5950	-24	(°C)
Chỉ số kiềm tổng (TBN)	ASTM D2896	11	(mgKOH/g)

Các đặc tính trên là đại diện cho sản phẩm hiện tại. Trong tương lai, quá trình sản xuất sẽ được điều chỉnh để phù hợp với các thông số kỹ thuật của AutoX. Tuy nhiên, một số sai khác nhỏ trong các đặc tính có thể vẫn xảy ra.

Thông tin trong tài liệu này được cung cấp như một hướng dẫn và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Do đó, AutoX không có bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với việc sử dụng sai thông tin sản phẩm. Vui lòng liên hệ với nhóm hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi để có được thông tin cập nhật về thông số kỹ thuật và ứng dụng của sản phẩm.

Tim hiểu thêm



Phân phối bởi **CÔNG TY TNHH MTV DẦU NHỜN BIỂN VIỆT**  
16 Phan Đình Giót, Phường Tân Sơn Hoà, Tp. Hồ Chí Minh  
Hotline: 090 759 75 09